

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THANH HÓA  
BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA BẾN EN

-----000-----

**PHƯƠNG ÁN**  
**BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VƯỜN QUỐC**  
**GIA BẾN EN, GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**



*Như Thanh, tháng 7 năm 2021*

## DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

| TT | Ký hiệu | Viết đầy đủ                                                              |
|----|---------|--------------------------------------------------------------------------|
| 1  | CITES   | Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp |
| 2  | FSC     | Hội đồng quản trị rừng quốc tế                                           |
| 3  | DA FCPF | Dự án hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện dự án REED+ ở Việt Nam          |
| 4  | GIZ     | Tổ chức hợp tác kỹ thuật Việt Nam-Đức                                    |
| 5  | WWF     | Tổ chức bảo vệ thiên nhiên quốc tế                                       |
| 6  | IUCN    | Liên minh bảo tồn thiên quốc tế                                          |
| 7  | GIS     | Hệ thống thông tin địa lý                                                |
| 8  | DLĐVN   | Danh lục đỏ Việt Nam                                                     |
| 9  | UBND    | Ủy ban nhân dân                                                          |
| 10 | PTNT    | Phát triển nông thôn                                                     |
| 11 | TNHH    | Trách nhiệm hữu hạn                                                      |
| 12 | QSDĐ    | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất                                        |
| 13 | NSNN    | Ngân sách nhà nước                                                       |
| 14 | VQG     | Vườn Quốc gia                                                            |
| 15 | BQL     | Ban quản lý                                                              |
| 16 | QLBVR   | Quản lý bảo vệ rừng                                                      |
| 17 | QLRBV   | Quản lý rừng bền vững                                                    |
| 18 | BVR     | Bảo vệ rừng                                                              |
| 19 | KNTS    | Khoanh nuôi tự nhiên                                                     |
| 20 | PCCCR   | Phòng cháy chữa cháy rừng                                                |
| 21 | BTTN    | Bảo tồn thiên nhiên                                                      |
| 22 | DVMTR   | Dịch vụ môi trường rừng                                                  |
| 23 | BVNN    | Bảo vệ nghiêm ngặt                                                       |
| 24 | PHST    | Phục hồi sinh thái                                                       |
| 25 | DVHC    | Dịch vụ, hành chính                                                      |
| 26 | CSHT    | Cơ sở hạ tầng                                                            |
| 27 | DLST    | Du lịch sinh thái                                                        |
| 28 | LSNG    | Lâm sản ngoài gỗ                                                         |

## MỞ ĐẦU

### 1. Khát quát chung.

Ngày 09/08/1986 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 194/CT, phê duyệt thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên Bến En có diện tích 12.000ha nhằm mục đích bảo tồn "Voi hoang dã, Nai và rừng đầu nguồn sông Mực". Thực hiện Quyết định số 194/CT của Thủ tướng Chính phủ, ngày 22/3/1990 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 307/QĐ-UBTH về việc thành lập Ban quản lý rừng đặc dụng Bến En trực thuộc Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa.

Ngày 27/01/1992 Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) đã ký quyết định số 33/CT về việc phê duyệt Luận chứng kinh tế - Kỹ thuật thành lập Vườn quốc gia Bến En, Thanh Hoá. Vườn nằm trên địa phận hành chính hai huyện Như Xuân và Như Thanh của tỉnh Thanh Hóa, nằm cách thành phố Thanh Hóa 45km về phía Tây Nam, hiện nay có tổng diện tích tự nhiên là 14.305,09ha. Có chức năng bảo tồn hệ sinh thái rừng núi đất đai thấp thuộc khu vực Bắc Trường Sơn, đa dạng về hệ sinh thái và các loài động, thực vật, cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, điều tiết nguồn sinh thủy trong vùng, đảm bảo năng lực phòng hộ đầu nguồn và môi trường cảnh quan khu vực Tây Nam tỉnh Thanh Hóa.

Sau gần 30 năm xây dựng và phát triển, được sự quan tâm của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa, các cấp, các ngành có liên quan, VQG Bến En đã đạt được kết quả tốt về BVR, bảo tồn giá trị đa dạng sinh học, lưu giữ được hệ sinh thái rừng núi đất đai thấp độc đáo, hệ sinh thái hồ nước ngọt cũng như các giá trị văn hoá bản địa trong khu vực. Bên cạnh đó còn thực hiện tốt các hoạt động nghiên cứu, tuyên truyền giáo dục về bảo tồn, khai thác tiềm năng phát triển DLST, góp phần cùng chính quyền địa phương phát triển đời sống người dân vùng đệm. Đặc biệt, quá trình xây dựng và phát triển đã đưa VQG Bến En trở thành địa điểm DLST hấp dẫn cho du khách trong và ngoài nước, đang thu hút được các nhà đầu tư để đầu tư phát triển VQG Bến En thành trọng điểm của du lịch của tỉnh Thanh Hóa.

Tuy nhiên, ngoài những kết quả đã đạt được thì công tác BTTN ở VQG Bến En cũng đang đối mặt với những khó khăn đó là: Trong vùng lõi và vùng đệm của VQG Bến En có mật độ dân số cao, trình độ canh tác lạc hậu, thu nhập thấp, đời sống kinh tế rất khó khăn, cuộc sống phụ thuộc nhiều vào tài nguyên rừng; cùng với nhận thức về công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gen còn rất hạn chế. Mặt khác, trước áp lực về phát triển kinh tế xã hội trong vùng, nhu cầu đất sản xuất ngày càng tăng, diện tích của VQG Bến En đã và đang chịu sức ép lớn về nguy cơ xâm lấn. Những nguyên nhân trên đã dẫn tới sự biến động lớn về quần thể, phân bố của các loài quý hiếm, các loài thú lớn, một phần diện

tích VQG Bến En tiếp giáp với dân vùng đệm rừng bị suy thoái nghiêm trọng, hoạt động BTTN và phát triển kinh tế - xã hội chưa bền vững.

Để thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn thiên nhiên ở VQG Bến En, vừa đáp ứng được các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội thì việc xây dựng được phương án quản lý rừng bền vững là rất quan trọng, nhằm xác định các biện pháp cơ bản trong quản lý tài nguyên rừng bền vững, nâng cao hiệu quả sử dụng rừng, thu hút nguồn lực, đầu tư để tái tạo lại rừng, tạo nhiều việc làm cho người dân địa phương, xoá đói giảm nghèo, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, ổn định, từng bước nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng... trong khi đó vẫn đảm bảo được các nguyên tắc QLRBV.

## **2. Sự cần thiết xây dựng Phương án.**

Thực hiện Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 15/11/2017, có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 quy định: “Chủ rừng là tổ chức phải xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững”. Do vậy, quản lý rừng bền vững đã trở thành một nguyên tắc, nhiệm vụ bắt buộc đối với quản lý, bảo tồn, bảo vệ và phát triển rừng. QLRBV là xu hướng tất yếu của ngành lâm nghiệp thế giới nói chung và của mỗi quốc gia nói riêng.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 quy định về QLRBV. Theo đó, Phương án QLRBV có thời gian thực hiện tối đa 10 năm với các nội dung: Đánh giá hiện trạng rừng, quản lý rừng và sử dụng đất; xác định các mục tiêu quản lý rừng và hệ sinh thái bền vững; xác định các nội dung hoạt động quản lý, bảo vệ, bảo tồn, phát triển và sử dụng rừng, đất rừng và hệ sinh thái; xác định các giải pháp thực hiện phương án, gồm giải pháp về vốn đầu tư (vốn ngân sách Nhà nước, tiền chi trả DVMTR, thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế,...).

BQL VQG Bến En triển khai xây dựng Phương án bảo tồn và phát triển bền vững, giai đoạn 2021 – 2030 đáp ứng các yêu cầu trên.

# **CHƯƠNG I**

## **CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**

### **I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC.**

#### **1.1. Văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương.**

- Luật Lâm nghiệp năm 2017;
- Luật Đa dạng sinh học năm 2008;
- Luật Di sản văn hóa năm 2001 và sửa đổi năm 2009;
- Bộ Luật Lao động năm 2012;
- Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;
- Luật Đất đai năm 2013;
- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Luật Bảo vệ môi trường 2014;
- Luật Du lịch năm 2017;
- Luật Trồng trọt năm 2018;
- Luật Cán bộ, Công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, Công chức và Luật Viên chức năm 2019;
- Luật Đầu tư công năm 2019;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định 141/2016/NĐ-CP, ngày 10/10/2016 quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;
- Nghị định 01/2019/NĐ-CP, ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách BVR.
- Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.
- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC.
- Nghị định số 66/2019/NĐ-CP, ngày 29/7/2019 về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước.
- Quyết định số 33/CT, ngày 27 tháng 01 năm 1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc thành lập và phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật Vườn Quốc gia Bến En;
- Quyết định số 18/2007/QĐ-TTg, ngày 05/02/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006- 2020;
- Quyết định số 79/2007/QĐ-TTg, ngày 31/5/2007 của Thủ tướng Chính

phủ về phê duyệt "Kế hoạch hành động quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 thực hiện công ước đa dạng sinh học và Nghị định thư Cartagena";

- Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg, ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ “Về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020”;

- Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

- Quyết định số 523/QĐ-TTg, ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 2370/QĐ-BNN, ngày 08/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Phê duyệt đề án Chương trình đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng hệ thống rừng đặc dụng Việt Nam giai đoạn 2008-2020;

- Quyết định số 418/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Giao đất lâu dài cho dân cư 9 thôn vùng lõi Vườn Quốc gia Bến En, tỉnh Thanh Hóa”;

- Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững.

- Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh.

- Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính.

- Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phân định ranh giới rừng.

- Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương pháp định giá rừng, khung giá rừng.

- Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

- Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT, ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

## **1.2. Văn bản của địa phương.**

- Quyết định số 4775/QĐ-UBND, ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển DLST Vườn Quốc gia Bến En giai đoạn 2008-2020;
- Quyết định số 1269/QĐ-UBND, ngày 19/4/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;
- Quyết định số 1494/QĐ-UBND, ngày 06/5/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;
- Quyết định số 2253/QĐ-UBND, ngày 13/7/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội miền núi đến năm 2020;
- Quyết định số 4382/QĐ-UBND, ngày 24/12/2012 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và bố trí dân cư huyện Như Xuân, đến năm 2020;
- Quyết định số 2409/QĐ-UBND, ngày 12/7/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững rừng đặc dụng Vườn Quốc gia Bến En đến năm 2020;
- Quyết định số 3230/QĐ-UBND, ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2025;

## **II. CAM KẾT QUỐC TẾ.**

Việt Nam đã tham gia ký kết hàng loạt công ước quốc tế có ảnh hưởng đến việc thực hiện phương án của đơn vị, cụ thể:

- Công ước Đa dạng sinh học: Bảo tồn các dạng tài nguyên sinh học, sử dụng một cách hợp lý các thành phần của đa dạng sinh học, chia sẻ một cách đúng đắn, hợp lý và công bằng. Việt Nam tham gia ký kết ngày 16/11/1994.
- Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu (UN FCCC) trong đó nêu rõ thỏa thuận Cancun và chính sách bảo đảm của REDD;
- Công ước Liên Hiệp Quốc chống sa mạc hóa và hạn hán (UN CCD) trong đó thể hiện nhu cầu của các bên tham gia công ước trong việc đảm bảo quản lý rừng bền vững, trồng rừng, tái trồng rừng và bảo tồn đất;
- Công ước Quốc tế CITES về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy cấp, ký kết tại Washington D.C ngày 01/3/1973.
- Luật LACEY: 22/05/1990 giải quyết vấn đề khai thác gỗ trái phép và buôn bán gỗ bất hợp pháp khác trên lãnh thổ Hoa Kỳ.
- EUTR: 03/3/2013 Liên Minh Châu Âu áp dụng “Quy định về trách nhiệm giải trình” đối với đồ gỗ nhập khẩu vào thị trường này (Luật Định EUTR). Theo

đó, các doanh nghiệp phải chứng minh được nguồn gốc hợp pháp của gỗ và sản phẩm gỗ.

- Thỏa thuận gỗ nhiệt đới quốc tế (ITTA) trong đó kêu gọi các bên tham gia công ước thúc đẩy quản lý bảo vệ các khu rừng sản xuất gỗ nhiệt đới.

### **III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG.**

**3.1. Tài liệu dự án, đề án, quyết định thành lập, giao nhiệm vụ cho chủ rừng.**

- Luận chứng Kinh tế - Kỹ thuật Vườn Quốc gia Bến En, năm 1992;
- Quyết định số 33/CT, ngày 27/01/1992 về việc phê duyệt Luận chứng kinh tế - Kỹ thuật thành lập Vườn Quốc gia Bến En - Thanh Hoá;
- Quyết định số 479 - NN/UBTH, ngày 27/3/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Lâm nghiệp cho Vườn Quốc gia Bến En;
- Căn cứ Quyết định số 1401/QĐ-UBND, ngày 03/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En;
- Quy hoạch phát triển DLST VQG Bến En giai đoạn 2008 – 2020;
- Đề án cho thuê môi trường rừng để phát triển DLST tại VQG Bến En, năm 2011;
- Định hướng chiến lược bảo tồn thiên nhiên VQG Bến En giai đoạn 2011 – 2020, tầm nhìn đến 2030, năm 2011 (bổ sung năm 2018);
- Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững rừng đặc dụng VQG Bến En đến năm 2020;
- Dự án Bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng VQG Bến En, giai đoạn 2013 - 2020.

**3.2. Các tài liệu điều tra chuyên đề của khu rừng.**

- Báo cáo Kết quả điều tra khu hệ động, thực vật VQG Bến En, năm 2000;
- Báo cáo tổng kết dự án Điều tra bổ sung, lập danh lục động, thực vật VQG Bến En, năm 2014;
- Đa dạng thực vật VQG Bến En, Hoàng Văn Sâm, năm 2008;
- Báo cáo đánh giá đa dạng sinh học VQG Bến En, trung tâm dữ liệu thực vật Quốc gia;
- Báo cáo chuyên đề thảm thực vật và hiện trạng sử dụng đất VQG Bến En, Phân viện Điều tra Quy hoạch Rừng Tây Bắc Bộ - Viện Điều tra Quy hoạch Rừng, năm 2012;
- Báo cáo chuyên đề thực vật VQG Bến En, Phân viện Điều tra Quy hoạch Rừng Tây Bắc Bộ - Viện Điều tra Quy hoạch Rừng, năm 2012;
- Báo cáo chuyên đề động vật rừng VQG Bến En, Phân viện Điều tra Quy hoạch Rừng Tây Bắc Bộ - Viện Điều tra Quy hoạch Rừng, năm 2012;



- Báo cáo chuyên đề Kinh tế xã hội VQG Bến En, Phân viện Điều tra Quy hoạch Rừng Tây Bắc Bộ - Viện Điều tra Quy hoạch Rừng, năm 2012;
- Báo cáo chuyên đề tiềm năng DLST VQG Bến En, Phân viện Điều tra Quy hoạch Rừng Tây Bắc Bộ - Viện Điều tra Quy hoạch Rừng, năm 2012;
- Báo cáo kết quả thực hiện các đề tài nghiên cứu, dự án KHCN tại VQG Bến En:
  - + Báo cáo kết quả đề tài: Nghiên cứu quá trình phục hồi rừng sau nương rẫy ở VQG Bến En giai đoạn 1997 – 2003 và giai đoạn 2004 – 2008;
  - + Báo cáo kết quả đề tài: Bảo tồn và phát triển nguồn gen một số loài cây quý hiếm ở VQG Bến En, năm 2007;
  - + Báo cáo kết quả đề tài: Nghiên cứu thử nghiệm chăn nuôi gà rừng bán tự nhiên ở VQG Bến En – Thanh Hóa, năm 2012;
  - + Báo cáo kết quả dự án: Bảo tồn và phát triển loài Lim xanh tại VQG Bến En, tỉnh Thanh Hóa, năm 2013;
  - + Báo cáo kết quả đề tài: Nghiên cứu kỹ thuật gây trồng, phát triển loài Chè vằng tại VQG Bến En, năm 2014;
  - + Báo cáo kết quả dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất đa canh, đa con tại vùng đệm VQG Bến En - Thanh Hóa, năm 2015;
  - + Báo cáo kết quả dự án: Bảo tồn và phát triển loài Sao lá to tại VQG Bến En, tỉnh Thanh Hóa, năm 2015;
  - + Báo cáo kết quả dự án: Giám sát 02 loài thực vật chỉ thị quý, hiếm: Đinh hương, Chò chỉ tại VQG Bến En - Thanh Hóa, năm 2015;
  - + Báo cáo kết quả dự án: Điều tra, đánh giá hiện trạng và bảo tồn các loài chim nước tại VQG Bến En, năm 2016;
  - + Báo cáo kết quả dự án: Bảo tồn và phát triển loài Vù hương tại VQG Bến En, năm 2016;
  - + Báo cáo kết quả đề tài: Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống và xây dựng mô hình trồng Sâm cau dưới tán rừng tại VQG Bến En, năm 2018;
  - + Báo cáo kết quả dự án: Áp dụng biện pháp hóa sinh học để ngăn chặn sự xâm lấn của Mai dương (*Mimosa pigra* L.) trên khu vực lòng hồ sông Mực - VQG Bến En - Thanh Hoá, năm 2019;
  - + Báo cáo kết quả dự án: Bảo tồn và phát triển loài Rau sắng tại VQG Bến En – tỉnh Thanh Hoá, năm 2019.
- + Hồ sơ công nhận khu du lịch cấp tỉnh; hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh cấp tỉnh.

### **3.3. Bản đồ.**

- Bản đồ hiện trạng rừng và hiện trạng sử dụng đất.
- Bản đồ giao đất, giao rừng; bản đồ mốc, thuyết minh ranh giới.

- Các loại bản đồ chuyên đề: Quy hoạch cơ sở hạ tầng, quy hoạch DLST; quy hoạch vùng đệm, thảm thực vật, phân bố các loài động, thực vật quý hiếm....

#### **3.4. Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh.**

Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh hóa, giai đoạn 2016 – 2025.

#### **3.5. Số liệu hiện trạng tài nguyên rừng, kế hoạch sử dụng đất của đơn vị.**

- Số liệu hiện trạng rừng và đất rừng (theo quy hoạch 3 loại rừng), năm 2016, cập nhật đến năm 2019; số liệu giao quyền sử dụng đất của cấp có thẩm quyền.

- Quy hoạch, kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020.